

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5980/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 03 tháng 11 năm 2014

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật Hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành chương trình hành động của Bộ nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2251/TT-SNN-PTNT ngày 23/7/2014 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3007/STC-HCSN ngày 18/9/2014,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020

*(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Vinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT: Lê Xuân Đại, Đinh Viết Hồng;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Liên minh HTX tỉnh;
- PVP TC;
- Lưu: VTUB, CVNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Viết Hồng

## **KẾ HOẠCH**

**Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức  
kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5980/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm  
2014 của UBND tỉnh Nghệ An)*

### **I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn;

Căn cứ Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn “Phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp”;

Căn cứ Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT “Ban hành chương trình hành động của Bộ nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014”;

Căn cứ Công văn số 2082/BNN-KTHT ngày 27/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT “Về việc triển khai thực hiện Quyết định 710/QĐ-BNN-KTHT”;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Nghệ An “Về việc phê duyệt Đề án đổi mới phát triển HTX tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2014-2020” và Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh “Tuyên truyền, phổ biến Luật HTX 2012, Đề án đổi mới phát triển HTX tỉnh Nghệ An giai đoạn 2014-2020”;

Trên cơ sở rà soát tình hình thực hiện Đề án “Tiếp tục đổi mới và phát triển HTX nông nghiệp tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2011-2015” ban hành kèm theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của UBND tỉnh Nghệ An.

### **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.**

#### **1. Mục đích.**

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác; nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp; phát triển đa

dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

## **2. Yêu cầu.**

Triển khai liên tục từ nay đến năm 2020 và đồng bộ ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trong cả tỉnh. Thực hiện trong mọi lĩnh vực về phát triển kinh tế hợp tác nông nghiệp; Tiến hành đồng bộ nhiều nội dung hoạt động nhằm đưa Luật HTX 2012 vào cuộc sống; Tổ chức triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch về phát triển HTX của tỉnh; Rà soát, đánh giá các Đề án về kinh tế tập thể đang còn thực hiện; Ban hành nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả bản kế hoạch.

## **III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG KINH TẾ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP TỈNH NGHỆ AN.**

### **1. Kết quả đạt được:**

Tính đến 31/12/2013, toàn tỉnh có 479 hợp tác xã nông nghiệp; 403/2850 hợp tác thực tế có hoạt động, trong đó có 159 tổ hợp tác có chứng thực của UBND cấp xã; thu hút hơn 68% số hộ dân nông thôn tham gia vào các HTX, tổ hợp tác. Góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Khu vực kinh tế tập thể tạo thêm 85.394 việc làm không thường xuyên và 14.952 việc làm thường xuyên cho người lao động và trong số đó có gần 50% được đào tạo nghề;

Giai đoạn từ năm 2008 đến nay, các HTX đã gửi 72 cán bộ chủ chốt đào tạo đại học, cao đẳng và 361 đào tạo trung cấp tại các trường trong và ngoài tỉnh.

Tỷ lệ nghèo đói khu vực nông thôn có HTX hạ xuống còn 12,5 % (năm 2005 là 27,14%);

Trong tổng số 479 hợp tác xã có đến 31/12/2013:

- + Giỏi 62 HTX, chiếm 13%;
- + Khá 135 HTX, chiếm 28 %;
- + Trung bình 157 HTX, chiếm 33 %;
- + Yếu, kém: 125 HTX, chiếm 26 %.
- Số HTX có trụ sở làm việc: 324 HTX, chiếm 67,6%;
- Số HTX được cấp Giấy CN quyền sử dụng đất: 37 HTX, chiếm 7,7%;
- Số cán bộ HTX và xã viên mua BHXH: 889 người;

- Số HTX được giao đất làm trụ sở, kho bãi, cơ sở kinh doanh dịch vụ: 225 HTX, chiếm 47,4%;

- Số HTX được vay vốn từ các tổ chức tín dụng: 42 HTX, chiếm 8,8%;

- Số lượng xã viên được đào tạo hoặc tập huấn: 8645 người;

- Số HTX đã hình thành tài sản dùng chung: 261 HTX, chiếm 54,5%;

- Số HTX có trang bị máy vi tính: 313 HTX, chiếm 65,3%;

- Số HTX kinh doanh dịch vụ có lãi: 225 HTX, chiếm 47%;

- Lãi cao nhất: 225.000.000 đồng ( HTXNN và DVTH Thị trấn Hưng Nguyên).

Các loại hình dịch vụ chủ yếu của HTX gồm: Cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thủy lợi, điện năng, tiêu thụ sản phẩm, vệ sinh môi trường, chế biến nông lâm sản. Ngoài ra một số loại hình dịch vụ mới được hình thành có tính chất phi nông nghiệp nhưng mang lại hiệu quả cao, tạo cho HTXNN có diện mạo mới, đa dạng như: Dịch vụ vệ sinh môi trường, sản xuất vật liệu xây dựng, làm đất... Một số HTXNN đang xây dựng kế hoạch làm dịch vụ đám cưới, đám ma trọn gói.

- Tổng số cán bộ HTXNN có đến 31/12/2013: 1912 người, trong đó:

+ 112 đại học, chiếm 5.3%;

+ 48 cao đẳng, chiếm 2,6%;

+ 977 trung cấp, chiếm 50%;

+ 457 sơ cấp các loại, chiếm 26%;

+ 318 chưa qua đào tạo, chiếm 16%.

Đến nay cấp huyện đều bố trí từ 1 đến 2 cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, chỉ đạo lĩnh vực kinh tế tập thể, hợp tác xã và xây dựng nông thôn mới.

Công tác tập huấn, đào tạo cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể các cấp, cho cán bộ quản lý các hợp tác xã; tập huấn, đào tạo nghề cho xã viên hợp tác xã đã được tăng cường và hiệu quả cao.

Từ năm 2008 đến nay, hàng năm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đều bố trí kinh phí cho công tác tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức chuyên môn, quản lý kinh tế - nghiệp vụ cho cán bộ chủ chốt hợp tác xã,

Cụ thể: Trong 10 năm qua, chủ yếu từ năm 2008 đến nay đã mở được 63 lớp tập huấn cho 3009 lượt cán bộ quản lý HTX.

Từ 2008 đến hết năm 2013, có 106 hợp tác xã thành lập mới được hỗ trợ. Trong đó giai đoạn 2008-2011 mức hỗ trợ 10 triệu đồng đối với hợp tác xã dịch vụ tổng hợp và 20 triệu đồng đối với các hợp tác xã chuyên cây, con, sản phẩm và trong 2 năm 2012, 2013 mỗi HTX thành lập mới được hỗ trợ mỗi HTX 20 triệu đồng.

Có 8 HTX làm ăn giỏi đã được UBND tỉnh tặng Bằng khen và nhiều tập thể, cá nhân khác được các cấp, các ngành khen thưởng.

Năm 2012, Huyện Nam Đàn có Nghị quyết “Về việc tiếp tục đổi mới và phát triển HTX trên địa bàn Huyện Nam Đàn giai đoạn 2010-2015”, theo đó đến hết năm 2012 giải thể 100% HTXNN (36 HTX) để thành lập lại, thành lập mới. Một số huyện có hiện tượng giải thể HTXNN nhưng công tác giải quyết vốn, tài sản sau giải thể phức tạp, chưa làm được nên vẫn không có báo cáo chính thức.

## **2. Hạn chế - tồn tại:**

### **a) Hạn chế:**

Luật HTX năm 2003 đã thực hiện được 10 năm, Luật HTX 2012 đã ban hành được 2 năm nhưng nhiều HTXNN vẫn hoạt động và tổ chức theo kiểu cũ. Vốn góp của các xã viên ít, nhiều xã viên trên danh nghĩa nhưng không có vốn góp; Việc huy động vốn cho hoạt động dịch vụ, kinh doanh gặp nhiều khó khăn; Ngân hàng ít cho vay vốn vì lòng tin đối với các HTXNN thấp; Xã viên không quen với việc trả phí dịch vụ do ảnh hưởng từ thói quen được phục vụ và tâm lý ỉ lại từ trước đến nay;

Phong trào phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh Nghệ An mấy năm qua vẫn chưa có nhiều khởi sắc. Số HTXNN hoạt động có hiệu quả tăng không nhiều. Số HTX có nguy cơ giải thể do chưa xác định được phương hướng sản xuất kinh doanh đúng đắn có dấu hiệu gia tăng. Việc hợp tác giữa các tổ chức đại diện của nông dân với các doanh nghiệp cung ứng, tiêu thụ; các nhà khoa học chưa phổ biến.

### **b) Tồn tại:**

- Quy mô của các HTXNN, tổ hợp tác còn nhỏ; trình độ, năng lực quản lý của nhiều cán bộ HTX còn yếu; chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhiều HTX, tổ hợp tác thấp; chưa bảo đảm các nguyên tắc của Luật Hợp tác xã.

- Tốc độ tăng trưởng của kinh tế hợp tác chậm, thiếu ổn định, thiếu tính chiến lược.

- Đa số các hợp tác xã chưa chủ động trong việc bố trí hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc xây dựng kế hoạch kinh doanh - dịch vụ chưa sát thực.

- Hợp tác xã hoạt động chưa đúng Luật HTX. Kinh tế tập thể trong nông nghiệp chưa được sự quan tâm đúng mức của các cơ quan nhà nước. Một số nơi chính quyền cấp xã buông lỏng quản lý hoặc can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; tổ chức bộ máy, nhân sự và phân phối thu nhập của HTX.

### 3. Nguyên nhân tồn tại:

a) Ý thức về hợp tác xã kiểu cũ ăn sâu vào tiềm thức của mọi người, kể cả cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ranh giới giữa phục vụ và dịch vụ không rõ ràng. Đây là nguyên nhân chủ yếu.

b) Nguồn vốn hoạt động của các hợp tác xã hạn chế, không huy động được vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Hợp tác xã gần như chưa được vay vốn từ các tổ chức tín dụng.

c) Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể của nhà nước chưa đủ khuyến khích nông dân tự nguyện góp vốn thành lập hợp tác xã và giúp các hợp tác xã hoạt động hiệu quả hơn. Chính sách còn chung chung, chưa cụ thể và sát thực tế. Phần lớn các chính sách về hợp tác xã không được quan tâm thực hiện. Nhất là chính sách về đào tạo nguồn nhân lực.

## IV. ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2014 – 2020

### 1. Mục tiêu chung

Quán triệt và triển khai thực hiện tốt quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể và Nghị quyết 707-NQ/BCS của Ban Cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về “*Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp*”. rà soát, điều chỉnh và tiếp tục thực hiện Đề án “*Tiếp tục đổi mới và phát triển HTXNN tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2011-2015*”; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Nghệ An, nhằm đổi mới toàn diện cả về nội dung và hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp, phát triển đa dạng các hình thức tổ chức hợp tác của nông dân, phù hợp từng vùng, từng lĩnh vực gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Mục tiêu giai đoạn 2014-2016

- Đánh giá được hiện trạng các tổ hợp tác, hợp tác xã và các mô hình liên kết đang hoạt động từ thực tiễn ở các huyện, thị xã và thành phố Vinh để đúc kết kinh nghiệm xây dựng mô hình phù hợp với từng vùng, từng lĩnh vực sản xuất,

trên cơ sở đó tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách để nhân rộng và phát triển.

- Rà soát, hướng dẫn và tổ chức đăng ký lại cho tất cả các hợp tác xã đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển sang hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý của bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp từ Tỉnh đến cơ sở. Tổ chức đào tạo tập huấn kiến thức quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành nông nghiệp của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố Vinh và cán bộ, thành viên các hình thức tổ chức đại diện cho nông dân.

- Xây dựng được một số mô hình kinh tế hợp tác phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển ở từng vùng, mỗi địa phương và trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### b) Mục tiêu giai đoạn 2017-2020

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và phát triển về số lượng các mô hình hợp tác và hình thức liên kết hoạt động có hiệu quả. Phân đầu đến năm 2020, cơ bản hình thành hệ thống các tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết với các doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho nông dân trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Các vùng còn lại phân đầu nâng tỷ lệ hợp tác xã đạt loại khá, tốt đạt trên 50%.

- Năng lực cán bộ tổ hợp tác và hợp tác xã được nâng cao, trong đó 100% cán bộ, tổ hợp tác và hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp được đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức quản lý và nghiệp vụ chuyên môn.

- Đảm bảo ở tất cả các xã đạt chuẩn nông thôn mới có các mô hình kinh tế hợp tác đạt 100% loại khá trở lên.

3. Nội dung và giải pháp đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Tổ chức tuyên truyền, học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế hợp tác.

- Tiếp tục tổ chức các hội nghị, hội thảo: quán triệt và triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP của Chính phủ cùng các văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương; Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Đề án đổi mới phát triển các hình thức kinh tế hợp tác

trong nông nghiệp cũng như các chủ trương, chính sách khác của địa phương cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước liên quan của tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước cũng như cán bộ các HTXNN, các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp theo chương trình khung do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền và nâng cao nhận thức và phát động phong trào ở nông thôn.

b) Thực hiện khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản tại các huyện, thị xã và thành phố Vinh. Tạo điều kiện về cơ chế hỗ trợ, khuyến khích xây dựng các mô hình hoạt động có hiệu quả để nhân rộng và phát triển.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện theo các nội dung sau đây:

- Xác định rõ chức năng quản lý Nhà nước của ngành nông nghiệp về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp:

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất giao nhiệm vụ cụ thể quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp cho từng cấp trong hệ thống quản lý về kinh tế hợp tác.

+ Phân định rõ nhiệm vụ các cơ quan chức năng của tỉnh để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy (quy định tại Phần III, mục b, điểm 5 Phụ lục Quyết định số 710) quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác tại UBND các huyện, theo hướng bố trí từ 1-2 công chức chuyên trách về kinh tế hợp tác tại các phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế TP, TX) có năng lực đủ mạnh để tham mưu, đề xuất các chính sách phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, cán bộ quản lý HTX. Xây dựng, ban hành các hướng dẫn chuyên môn, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về tổ chức, quản lý và hoạt động cho cán bộ tổ hợp tác và hợp tác xã về kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện hướng dẫn đăng ký lại, chuyển đổi và xây dựng các mô hình hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp:



- Tổ chức rà soát, hướng dẫn, tập huấn quy trình đăng ký lại cho các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012, trong các năm 2014-2015.

- Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện quy trình chuyển đổi HTXNN theo Luật HTX 2012 theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch – Đầu tư.

- Hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp sau khi đăng ký lại HTX hoặc chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, phát triển về quy mô và hình thức tổ chức hợp tác sản xuất, kinh doanh hiệu quả trong các năm 2014-2016.

- Tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ sản xuất cho kinh tế hộ có điều kiện tham gia vào các mô hình sản xuất liên kết và hợp tác xã, thời gian 2014-2020.

- Xây dựng và triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, từng bước nghiên cứu, đề xuất hướng đổi mới toàn diện về nội dung và hình thức hợp tác trong sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, - trong các năm từ 2015-2020.

e) Xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế, trong các năm từ 2015 - 2020;

- Xây dựng ít nhất 5 mô hình HTXNN liên kết bền vững theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại các huyện đồng bằng có trình độ phát triển sản xuất cao gắn với xây dựng cánh đồng lớn (Dự kiến: 2 mô hình HTXNN sản xuất gắn với cung ứng tập trung; 2 mô hình HTXNN sản xuất gắn với tiêu thụ tập trung, 1 mô hình HTXNN sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, thời gian từ 2015 – 2018). Ngoài ra xây dựng 2 mô hình tổ hợp tác trên biển gắn khai thác với cung ứng dịch vụ hậu cần nghề cá, chế biến và tiêu thụ hải sản tập trung.

- Thành lập và xây dựng ít nhất 3 mô hình HTX của các chủ trang trại gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua các hợp đồng kinh tế, giai đoạn 2015 – 2017 tại các huyện có phong trào phát triển mạnh về kinh tế trang trại.

- Xây dựng hệ thống cơ chế, chính sách phù hợp, hấp dẫn để thu hút doanh nghiệp, các nhà đầu tư, cơ quan quản lý, nhà khoa học, tư vấn dịch vụ, ngân hàng... cùng với nông dân tham gia xây dựng chuỗi giá trị trong mô hình liên kết khi triển khai thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

g) Giải pháp kinh phí và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.

trong nông nghiệp cũng như các chủ trương, chính sách khác của địa phương cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước liên quan của tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước cũng như cán bộ các HTXNN, các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp theo chương trình khung do Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thường xuyên tuyên truyền và nâng cao nhận thức và phát động phong trào ở nông thôn.

b) Thực hiện khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản tại các huyện, thị xã và thành phố Vinh. Tạo điều kiện về cơ chế hỗ trợ, khuyến khích xây dựng các mô hình hoạt động có hiệu quả để nhân rộng và phát triển.

c) Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp thực hiện theo các nội dung sau đây:

- Xác định rõ chức năng quản lý Nhà nước của ngành nông nghiệp về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp:

+ Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, đề xuất giao nhiệm vụ cụ thể quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp cho từng cấp trong hệ thống quản lý về kinh tế hợp tác.

+ Phân định rõ nhiệm vụ các cơ quan chức năng của tỉnh để xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện.

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy (quy định tại Phần III, mục b, điểm 5 Phụ lục Quyết định số 710) quản lý Nhà nước về kinh tế hợp tác tại UBND các huyện, theo hướng bố trí từ 1-2 công chức chuyên trách về kinh tế hợp tác tại các phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế TP, TX) có năng lực đủ mạnh để tham mưu, đề xuất các chính sách phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, cán bộ quản lý HTX. Xây dựng, ban hành các hướng dẫn chuyên môn, chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng về tổ chức, quản lý và hoạt động cho cán bộ tổ hợp tác và hợp tác xã về kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp.

d) Tổ chức thực hiện hướng dẫn đăng ký lại, chuyển đổi và xây dựng các mô hình hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch để bố trí ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện các chuyên đề theo kế hoạch được ban hành. Tiếp nhận vốn trung ương cấp theo chương trình, kế hoạch, đồng thời tổ chức sử dụng hiệu quả nhất các nguồn vốn huy động được.

- Trên cơ sở chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác do Thủ tướng Chính phủ ban hành và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành, trung ương, xây dựng chính sách hỗ trợ cụ thể của tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để UBND tỉnh Quyết định thực.

- Hoàn thành các văn bản pháp lý và triển khai thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Triển khai thực hiện hỗ trợ hợp tác xã và các tổ chức đại diện của nông dân tham gia vào các chương trình, dự án sản xuất kinh doanh và đầu tư, bằng nhiều hình thức trong nông nghiệp ở các lĩnh vực như xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phục vụ sản xuất, trồng rừng, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông lâm, thủy sản...

- Lồng ghép, kết hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn tỉnh, nhằm thu hút các nguồn lực phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết.

- Trên cơ sở cơ chế phối hợp giữa Ngân hàng nhà nước với các tổ chức tín dụng do trung ương ban hành, xây dựng cơ chế phối hợp giữa Ngân hàng nhà nước tỉnh Nghệ An với các tổ chức tín dụng nhằm cải thiện khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ nông dân và trang trại tham gia tổ hợp tác, HTX và các hình thức tổ chức liên kết hợp tác sản xuất kinh doanh theo chuỗi các sản phẩm nông nghiệp.

- Tranh thủ sự tài trợ, hỗ trợ nguồn lực về tài chính và cơ sở vật chất của các nhà tài trợ, nhất là các nhà tài trợ, các tổ chức tài chính quốc tế, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc biệt là từ nguồn lực đầu tư của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

h) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế (với tổ chức JICA của Nhật Bản, SOCODEVI của Canada...), tăng cường phối hợp giữa các Sở, Ban, Ngành của tỉnh trong xây dựng và phát triển kinh tế hợp tác.

4. Kế hoạch cụ thể. (Phụ lục kèm theo).

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở nông nghiệp và PTNT:

- Chủ trì, tham mưu trình UBND tỉnh thành lập “Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp và xây dựng cánh đồng lớn, tỉnh Nghệ An” theo Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 của Bộ Nông nghiệp - PTNT và quy định tại khoản 4, Điều 7 của Thông tư số 15/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/4/2014 của Bộ nông nghiệp và PTNT “Hướng dẫn thực hiện một số điều tại Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn”.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, tổ chức thành lập “Tổ giúp việc” để giúp việc cho BCĐ. Việc thành lập “Ban chỉ đạo”, “Tổ giúp việc” hoàn thành trước 31/12/2014.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện bản Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở nội vụ, các cơ quan có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh bố trí cán bộ, công chức quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác ở các huyện, thành phố, thị xã.

- Xây dựng và quản lý thực hiện các dự án hỗ trợ HTX trong nông nghiệp trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

- Xây dựng một số mô hình hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa nông nghiệp gắn với xây dựng cánh đồng lớn, phù hợp với từng vùng, từng ngành hàng nông sản.

- Tham mưu, xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên kết trong nông nghiệp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các dự án ứng dụng khoa học - kỹ thuật, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản nông sản trong sản xuất nông nghiệp cho các HTX và các đề tài khoa học cấp tỉnh liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông thôn để nhân rộng vào sản xuất, báo cáo UBND tỉnh.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn rà soát, đăng ký lại, chuyển đổi các HTX hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012, Nghị định 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí, lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở ban, ngành có liên quan tổ chức phân định chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp theo Luật định.

### 3. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các hoạt động theo Kế hoạch; báo cáo Bộ Tài chính bổ sung ngân sách vào dự toán ngân sách địa phương hàng năm. Đồng thời hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã bố trí phân ngân sách huyện, thành phố, thị xã để thực hiện những nội dung liên quan, bảo đảm không để bị động phần ngân sách được trung ương giao địa phương bố trí.

- Hướng dẫn các HTX, Tổ hợp tác thực hiện các quy định về tài chính, kế toán theo quy định của Pháp luật.

### 4. Sở Nội vụ:

Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác và tăng cường cán bộ cho các mô hình tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.

### 5. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển HTX gắn với làng nghề nông thôn trên địa bàn, báo cáo UBND tỉnh.

### 6. Sở Lao động, Thương binh và xã hội:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động của HTX, THT trong nông nghiệp.

### 7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng các website để quảng bá hình ảnh của đơn vị, giới thiệu sản phẩm; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cho các HTX nông nghiệp.

### 8. Đài phát thanh – truyền hình tỉnh và Báo Nghệ An:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp. Xây dựng các chuyên đề về nội dung này hàng năm.

### 9. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Nghệ An:

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình kinh tế hợp tác trong nông nghiệp trong việc vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

### 10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các nội dung, giải pháp của Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan hoàn thiện dự thảo Đề án thành lập "Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã tỉnh Nghệ An" trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tăng cường thực hiện các hoạt động tư vấn phát triển, đào tạo, hỗ trợ cho các HTX, THT.

#### 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

- Phân công trách nhiệm cho các phòng, ban chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác.

- Chỉ đạo giải quyết các HTX ngừng hoạt động hoặc hoạt động kém hiệu quả, bắt buộc giải thể hoặc chuyển sang hình thức tổ chức hoạt động khác theo quy định.

- Khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình kinh tế hợp tác các mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến tiêu thụ nông sản, thủy sản; phân loại HTX trên địa bàn, định hướng phát triển cho từng loại hình HTX cụ thể;

- Lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình kinh tế hợp tác trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là mô hình liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế trên địa bàn huyện, TP, TX.

- Rà soát quy hoạch, dành quỹ đất cho các HTX để xây dựng trụ sở, mặt bằng sản xuất kinh doanh; trên cơ sở các chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể và yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn, chủ động bổ sung các chính sách, quy định của địa phương nhằm khuyến khích thành lập và phát triển các HTX, THT.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật đối với phát triển kinh tế hợp tác. *mlf*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Viết Hồng**



Phụ lục

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

ĐOÀN KẾT PHÁT TRIỂN CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC KINH TẾ HỢP TÁC TRONG NÔNG NGHIỆP

TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN 2014-2020

Kèm theo Quyết định số: 5980/QĐ-UBND-NN ngày 03 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh Nghệ An

TT	Nội dung và pháp phát triển kinh tế hợp tác	Kết quả dự kiến	Cơ quan thực hiện		Thời gian hoàn thành						Kinh phí (triệu đồng)				
			Chủ trì	Phối hợp	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng	Trung ương	NS tỉnh	
I	Tổ chức tuyên truyền, học tập quán triệt chủ trương pháp luật của Đảng và Nhà nước về kinh tế hợp tác; Nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của kinh tế hợp tác trong quá trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới														
I	Phối hợp với các đài, báo địa phương tuyên truyền về luật HTX 2012	Hợp tác thông tin tuyên truyền với báo Nghệ An, Đài PT-TH tỉnh Nghệ An	Sở NN&PTNT (Trực tiếp Chi cục PTNT thực hiện)	Báo Nghệ An, Đài PTTH tỉnh, huyện, TP, TX	x	x	x	x	x	x	x	x	674	18	656
II	Tổ chức khảo sát, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng phát triển kinh tế hợp tác và đề xuất chương trình kế hoạch xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác phù hợp														
I	Tổ chức khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động của các mô hình tại địa phương để tổng hợp đề xuất với Bộ Nông nghiệp và PTNT về cơ chế chính sách phát triển mô hình hiệu quả	Các báo cáo khảo sát, văn bản đề xuất	Sở Nông nghiệp & PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)	UBND các huyện, TX và thành phố Vinh	x	x							200	0	200
III	Kiện toàn và nâng cao năng lực cho bộ máy quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.														
a	Xác định chức năng quản lý nhà nước của ngành nông nghiệp về kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp														
b	Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp														

MV

1	Kiến toàn bộ máy quản lý nhà nước ở các Chi cục	Xây dựng phòng Kinh tế HT&KTH Chi cục Phát triển nông thôn đáp ứng nhu cầu QLNN	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)		x	x													
2	Kiến toàn đội ngũ cán bộ làm công tác QLNN về HTX ở các huyện, thị xã và thành phố Vinh	Đảm bảo mỗi huyện phân công 1 lãnh đạo và 2 -4 cán bộ chuyên trách	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)		x	x													
<b>c Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về Kinh tế hợp tác trong ngành nông nghiệp</b>																			
1	Tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách Chi cục PTNT tỉnh	Cán bộ của Chi cục được tập huấn kiến thức về KTTT	Cục KTHT và PTNT	Chi cục PTNT tỉnh phối hợp	x	x	x	x	x	x	x								
2	Tập huấn ngắn hạn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ chuyên trách cấp huyện	40 cán bộ của các huyện được tập huấn kiến thức về KTTT	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)	Phòng NN&PTNT các huyện	x	x	x	x	x	x	x					168	82	86	
3	Tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các HTX	2.000 lượt cán bộ HTX được đào tạo theo chương trình khung của Bộ NN&PTNT	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)	Các hợp tác xã	x	x	x	x	x	x	x					3445	0	3445	
<b>IV Hướng dẫn chuyển đổi và xây dựng các mô hình hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 trong lĩnh vực nông nghiệp</b>																			
<b>a Tổ chức rà soát, đăng ký lại hoạt động cho khoảng 500 hợp tác xã nông nghiệp hiện nay theo Luật hợp tác xã 2012</b>																			
1	Thí điểm và rút kinh nghiệm về rà soát và đăng ký lại HTX theo từng vùng miền, từng lĩnh vực HTX	Thí điểm rà soát và đăng ký lại ở 4 HTX	Chi cục PTNT	UBND các huyện, TX và thành phố Vinh	x	x										297	2	295	

*Mũi*



2	Tổ chức rà soát và đăng ký lại cho tất cả các HTX nông nghiệp	500 HTX được cấp phép kinh doanh mới	Chi cục PTNT	UBND các huyện, TX và thành phố Vinh	x	x									395		395	
<b>b Hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của luật HTX 2012</b>																		
1	Nghiên cứu và đề xuất các chính sách trong điều kiện đặc thù của từng lĩnh vực sản xuất trồng trọt, thủy lợi thủy sản...	Đề xuất được các chính sách thúc đẩy KTTT, HTX trong các lĩnh vực nông lâm thủy sản...	Chi cục PTNT		x	x									104	6	98	
V	Hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp		Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)		x	x	x	x	x	x	x				1411	33	1378	
VI	Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, xây dựng mô hình và sơ kết tình hình thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	Báo cáo đánh giá, tài liệu hướng dẫn, mô hình....	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)	Các thành viên Ban chỉ đạo	x	x	x	x	x	x	x				1145	110	1035	
<b>VII Xây dựng và phát triển các mô hình liên kết sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm tổng kết, rút kinh nghiệm cho việc xây dựng chính sách, nhân rộng mô hình và đào tạo cán bộ.</b>																		
1	Xây dựng mô hình hợp tác liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn	05 Mô hình tổ chức sản xuất ở các ngành hàng chủ lực Lúa, chăn nuôi, thủy sản, Cây AQ	Sở Nông nghiệp &PTNT (Chi cục Phát triển Nông thôn)	UBND các huyện, TX và thành phố Vinh	x	x	x								2648	188	2460	
2	Chỉ đạo các địa phương thực hiện kế hoạch	Bảo đảm các địa phương thực hiện kế hoạch được phê duyệt hiệu quả cao	Chi cục Phát triển nông thôn		x	x	x	x	x	x	x				2648	188	2460	
<b>Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: (Mười ba tỷ, một trăm ba mươi lăm triệu đồng)</b>																13.135	627	12.508